

TUẦN 8
TIẾNG VIỆT
BÀI 15: GẶT CHỮ TRÊN NON (3 tiết)
Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài: *Gặt chữ trên non*.
- Nhận biết được diễn biến cảm xúc của bạn nhỏ trên đường đi học gắn với thời gian, không gian.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ. Trẻ em miền núi phải trải qua nhiều khó khăn để được lên lớp, được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.
- * Rèn năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.
- * GD phẩm chất: Chăm chỉ, tích cực, chân trọng những cố gắng của các bạn nhỏ vùng cao khó khăn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động – Kết nối : (3 - 5')**

- GV trình chiếu tranh, HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi :



- Các bạn nhỏ trong bức tranh sống ở đâu?
- Các bạn nhỏ đang đi trên con đường như thế nào?
- GV gọi HS chia sẻ.
- GV giới thiệu - ghi bài học.

2. Hoạt động khám phá : (15-20')**a, Luyện đọc:**

- GV đọc diễn cảm cả bài
- Mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn thơ
- GV hướng dẫn HS đọc đúng các từ ngữ khó phát âm: bóng, núi, la đà,..
- Hướng dẫn HS đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi đi học
- HS luyện đọc nối tiếp theo cặp
- 2 HS đọc toàn bài, các bạn khác đọc nhẩm
- GV nhận xét việc đọc của lớp

b. Tìm hiểu bài:

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp và trả lời các câu hỏi sau?
- Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở đâu? (*Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở vùng cao.*)

- Những cảnh vật nào giúp em biết được điều đó? *(Trong bài có các từ ngữ như núi xanh, vách đá, thung sâu, lưng đồi, nương ngàn, đồi)*
- GV kết hợp cho HS quan sát một số tranh ảnh.







- Những chi tiết nào cho thấy việc đi học của các bạn nhỏ ở các vùng cao rất vất vả?
(*Các bạn phải vượt suối, băng rừng, đi đường xa, lớp học trên đỉnh đồi, gặt chữ trên đỉnh trời..*)
- HS thảo luận cặp đôi và đại diện nhóm trả lời
- Trên đường đi học các bạn nhỏ đã nghe thấy những âm thanh nào?
(*Tiếng trống rung vách đá, gió đưa theo tiếng sáo.*)
- Theo em những âm thanh đó đem lại cảm xúc gì cho bạn nhỏ?
(*Những âm thanh đó thể hiện nhịp sống thanh bình ở vùng cao. Đem lại cảm xúc vui vẻ, hào hứng, phấn khởi cho các bạn nhỏ.*)
- Theo em 2 dòng thơ “Đường xa chân có mỏi/ Chữ vẫn gùi trên lưng) thể hiện điều gì?
(*Thể hiện quyết tâm đi học của bạn nhỏ, mặc dù gặp rất nhiều những khó khăn gian khổ trên đường đi học. Nhưng vẫn không nản lòng, vẫn vui, hào hứng với việc học tập của mình.*)
- Em thích hình ảnh thơ nào nhất? Vì sao
- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ trước lớp.
- GV kết luận

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành: (10-12')

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm
- Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc bài thơ tại lớp.
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm: (3-5')

- Qua bài đọc, em cảm nhận được điều gì tác giả muốn nói qua bài thơ?
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 15: GẶT CHỮ TRÊN NON (3 tiết)

Tiết 2: LTVC: CÁCH DÙNG VÀ CÔNG DỤNG CỦA TỪ ĐIỂN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS đọc hướng dẫn và thực hành sử dụng từ điển.
- Dựa vào các bước tìm nghĩa của từ theo ví dụ, tìm nhanh nghĩa của từ cao ngất, cheo leo, hoang vu trong từ điển.
- HS tìm được những ý nêu đúng công dụng của từ điển
- * Rèn năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.
- * GD phẩm chất: Chăm chỉ, tích cực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng, từ điển.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động:(3 - 5')**

- Tổ chức cho HS hát và vận động tại chỗ.
- Giới thiệu bài mới

2. Hoạt động luyện tập , thực hành :(20 - 25')

Bài 1: Đọc hướng dẫn và thực hành sử dụng từ điển.

- Gọi HS nêu yêu cầu bài
- GV yêu cầu HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển (4 bước)
- GV kết luận thêm

Bài 2: Tìm nghĩa của từ theo ví dụ, tìm nhanh nghĩa của các từ cao ngất, cheo leo, hoang vu có trong từ điển.

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài
- GV yêu cầu HS đọc thầm 4 bước tìm nghĩa của từ bình minh trong SHS.
- GV gọi 2-3 HS nêu lại.
- GV yêu cầu HS vận dụng các bước như đã hướng dẫn để tìm nghĩa của các từ: cao ngất, cheo leo, hoang vu.

(+ *cao ngất: Cao đến quá tầm mắt.*

+ *Cheo leo: Cao và không có chỗ bấu vịn, gây cảm giác nguy hiểm, dễ bị rơi, ngã.*

+ *Hoang vu: Ở trạng thái bỏ không, để cho cây cỏ mọc tự nhiên, chưa hề có tác động của con người)*

- GV nhận xét, kết luận.

Bài 3: Tìm những ý nêu đúng công dụng của từ điển.

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài
- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm
- Gọi các nhóm nêu
- Nhận xét, kết luận :

A. Cung cấp thông tin về các từ loại (danh từ, động từ, tính từ..)
B. Cung cấp cách sử dụng các từ thông qua các ví dụ
C. Giúp hiểu nghĩa của từ.

3. Hoạt động vận dụng , trải nghiệm :(3-5')

- Nêu lại công dụng của từ điển?
- Nhận xét

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)**TIẾNG VIỆT****BÀI 15: GẮT CHỮ TRÊN NON (3 tiết)****Tiết 3: Viết: VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Dựa vào HS lập được hoạt động viết ở bài 14, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.
- Vận dụng kể lại cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn HS vùng cao
- * Rèn năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

* GD phẩm chất: Chăm chỉ, tích cực, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

1. Hoạt động Khởi động:(3 - 5')

- GV tổ chức cho HS hát và vận động tại chỗ.
- Giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động luyện tập , thực hành :(20 - 25')

Bài 1: GV yêu cầu HS đọc lại dàn ý đã lập ở bài 14.

- GV hướng dẫn HS viết văn theo dàn ý đã lập.
- GV quan sát, hỗ trợ HS.

Bài 2: a, GV hướng dẫn HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi và rà soát theo các gợi ý.

b, GV hướng dẫn HS sửa lỗi trong bài (nếu có)

3. Hoạt động vận dụng , trải nghiệm :(3-5')

- GV hướng dẫn HS thực hiện việc kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn HS vùng cao
- Nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS tích cực.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 16: TRƯỚC NGÀY XA QUÊ (4 tiết)

Tiết 1 + 2: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Trước ngày xa quê. Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.
 - Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, tâm trạng, cảm xúc..... nhận biết được những chi tiết, sự việc chính trong diễn biến câu chuyện.
 - Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.
 - Biết rút kinh nghiệm sau khi trả bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
- * Rèn năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- * GD phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, yêu quê hương đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động:(3 - 5')

- GV gọi HS đọc thuộc lòng các đoạn trong bài gặt chữ trên non.
- GV gọi HS trả lời một số câu hỏi: Bài thơ cho em biết điều gì về việc đi học của các bạn nhỏ vùng cao.
- GV nhận xét, giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động khám phá : (15-20')

a. Luyện đọc:

- GV đọc mẫu toàn bài.

- Bài có thể chia làm mấy đoạn?

(Đoạn 1: từ đầu đến chuẩn bị lên đường

Đoạn 2: Tiếp đến và các bạn

Đoạn 3: Còn lại)

- Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó (VD: lên đường, chiều trước ngày xa quê, nói chuyện, phẳng lì, nơi ấy thật xa lạ, lùm cây, lau nước mắt,..)

- GV hướng dẫn những HS mắc lỗi phát âm khi đọc bài.

+ Cách ngắt giọng ở những câu dài: (VD: Quê tôi ở đây/ con đường làng gồ ghề/ vàng óng ươm mùa gặt/ những lùm cây giấu đầy quả ổi/ quả mâm xôi chín mọng;..)

- Gọi 2-3 HS đọc luân phiên câu chuyện trước lớp.

- HS làm việc theo nhóm, đọc luân phiên câu chuyện.

- HS làm việc cá nhân, đọc nhẩm toàn bài một lượt.

- GV nhận xét việc đọc của cả lớp.

b. Tìm hiểu bài:

- GV hướng dẫn, tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi trong bài.

Câu 1. Tìm chi tiết thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học ?

- GV yêu cầu HS đọc thầm câu hỏi.

- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.

- Gọi đại diện các nhóm nêu câu trả lời.

(Khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học, bạn nhỏ cảm thấy rất buồn, các chi tiết: Nghe bố nói, tôi òa khóc như khi bị đòn oan, Tôi không muốn đi nhưng vẫn phải chuẩn bị lên đường.)

- GV nhận xét.

Câu 2. Buổi chia tay của bạn nhỏ với thầy giáo và các bạn có gì đặc biệt?

- GV gọi HS nêu câu hỏi

- Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm.

- GV gọi đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.

(Đáp án: Chiều trước ngày xa quê, các bạn và cả thầy giáo đến tiễn bạn nhỏ.

Khác hẳn mọi khi, các bạn ít cười đùa, kẹo cũng chẳng ăn, chỉ thăm nhắc lại những trò nghịch ngợm vừa qua và ngẩn ngơ hỏi nhau thành phố nơi tôi sắp đến như thế nào, có giống quê mình không...)

- GV nhận xét

Câu 3: Hình ảnh quê hương hiện trong tâm trí của bạn nhỏ như thế nào trước ngày xa quê?

- GV gọi HS nêu yêu cầu câu hỏi

- GV tổ chức thảo luận cho HS thảo luận nhóm.

- Gọi đại diện các nhóm trả lời.

(Đáp án: Con đường làng gồ ghề, vàng óng ươm mùa gặt, những lùm cây giấu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng,..)

- GV nhận xét

Câu 4: Nếu được dự buổi chia tay, em sẽ nói gì với các bạn nhỏ?

- GV gọi HS nêu câu hỏi?

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.

- Gọi đại diện các nhóm trả lời.
- GV nhận xét.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành: (10-12')

- GV cho HS phát hiện giọng đọc
- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm
- GV gọi HS thi đọc giữa các nhóm
- GV nhận xét, khen ngợi

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm : (3-5')

- Tìm trong bài đọc những động từ thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ?
- GV nhận xét

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TIẾNG VIỆT**BÀI 16: TRƯỚC NGÀY XA QUÊ (4 tiết)****Tiết 3: Viết: TRẢ BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được ưu, nhược điểm trong bài văn kể mình đã làm.
- Biết chỉnh sửa viết lại một đoạn cho hay hơn.
- * Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.
- * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động: (3 - 5')**

- GV giới thiệu ghi bài

2. Hoạt động luyện tập, thực hành : (20 - 25')

- GV trả bài cho HS và nhận xét chung về ưu, nhược điểm về bài của HS.
- Tổ chức cho HS sửa lỗi, viết lại câu.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ bài sau khi hoàn thiện.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm : (3-5')

- Tổ chức cho HS chia sẻ bài với các bạn và ghi lại những câu văn, những điều em muốn học tập
- Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

TIẾNG VIỆT**BÀI 16: TRƯỚC NGÀY XA QUÊ (4 tiết)****Tiết 4: Đọc mở rộng****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm đọc được câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống.
- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.
- * Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng .

- HS: Sách, báo, câu chuyện sưu tầm có nội dung về những trải nghiệm trong cuộc sống.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động:(3 - 5')

- Tổ chức cho HS hát và vận động tại chỗ.
- Giới thiệu bài học

2. Hoạt động luyện tập , thực hành :(20 - 25')

Bài tập 1:

- Gọi HS nêu yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn HS dựa vào yêu cầu của bài tập để lựa chọn một câu chuyện về một trải nghiệm nào đó trong cuộc sống.
- Tổ chức cho HS nêu câu chuyện đó
- GV hỏi thêm lí do HS chọn câu chuyện đó. Ý nghĩa của câu chuyện đó với em?

Bài tập 2:

- Gọi HS nêu yêu cầu bài
- Phát phiếu đọc sách và yêu cầu HS viết phiếu
- Thảo luận nhóm 4: chia sẻ với bạn về những trải nghiệm được nói tới trong câu chuyện mà các em đã học?
- GV động viên, khen ngợi HS

3. Hoạt động vận dụng , trải nghiệm :(3-5')

- Em hãy chia sẻ với người thân về những cảm xúc của bạn đó trong bài đọc Trước ngày xa quê.
- GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực trong giờ

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Phụ lục nếu có*)

TIẾNG VIỆT CƯỜNG CỐ

LUYỆN TẬP VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN (2 Tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Dựa vào lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện.
- Hình thành và phát triển kĩ năng viết mở trực tiếp và mở bài gián tiếp. Kết bài theo kiểu mở rộng và không mở rộng.
- Rèn năng lực tự chủ, tự học- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo- Năng lực giao tiếp và hợp tác
- GD Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động:(3 - 5')

- GV tổ chức cho HS hát
- GV dẫn dắt vào bài mới
- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:
- + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.

2. Hoạt động luyện tập , thực hành :(55 - 60')**Bài 1: a. Kể lại câu chuyện Thạch Sanh.****b. Tìm ra phần mở đầu câu chuyện và kết thúc câu chuyện.**

- HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu bài tập.
- 2HS đọc câu chuyện.
- HS thảo luận nhóm đôi làm câu b, làm bài trong 5p
- HS nêu KQ .
- HS khác nhận xét bổ sung cho bạn.
- GV chốt câu trả lời đúng.

Bài 2: Hãy viết mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp cho đề bài : Em hãy kể lại câu chuyện Thạch Sanh .

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1
- HS nêu 2 cách mở bài .
 - + Mở bài trực tiếp
 - + Mở bài gián tiếp.
- HS đọc bài mẫu .

MB1:

Cuộc sống vốn dĩ không bao giờ bằng phẳng, trên con đường tìm đến hạnh phúc luôn chứa đầy những khó khăn, thử thách đòi hỏi ta phải dũng cảm, kiên trì vượt qua. Truyện cổ tích Thạch Sanh là minh chứng cho điều đó, để tìm đến được hạnh phúc chàng đã phải đối mặt với biết bao hiểm nguy, có những khi tưởng chừng như gục ngã. Thạch Sanh được xây dựng trên trí tưởng tượng của dân gian là một con người hoàn mỹ về nhân cách và tài năng, mang theo đó là niềm tin bất diệt của con người vào sự công bằng trong xã hội.

MB2:

“Đàn kêu: Ai chém chằn tinh

Cho mây vinh hiển dự mình quyền sang

Đàn kêu: Ai chém xà vương

Đem nàng công chúa triều đường về đây?

Những câu thơ Nôm ấy khiến người đọc nhớ ngay tới câu chuyện cổ tích xưa với hình ảnh chàng dũng sĩ Thạch Sanh. Nhân vật ấy đã để lại trong lòng độc giả ấn tượng sâu sắc. Thạch Sanh cũng như bao nhân vật cổ tích khác được xây dựng bằng bút pháp dân gian, đơn giản và không có đời sống tâm lý. Nhưng bằng sự tài hoa của mình các tác giả xưa vẫn tạo ra được những dấu ấn riêng cho các nhân vật.

- HS làm bài
- 2HS đọc mở bài:
- HS nhận xét, bổ sung.
- GV Nhận xét, chốt đáp án:

- **GV chốt:** củng cố 2 cách mở bài, khuyến khích HS mở bài theo cách gián tiếp để bài văn được hay hơn.

Bài 3: *Hãy viết kết bài không mở rộng và kết bài mở rộng cho đề bài : Kể lại câu chuyện Thạch Sanh*

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.

-HS nêu lại về hai cách kết bài:

+ kết bài không mở rộng .

+ Kết bài mở rộng

+ HS đọc bài mẫu :

HS1:

Thạch Sanh là truyện cổ tích hấp dẫn, giàu kịch tính. Tác phẩm đã dựng lên chân dung của một vị anh hùng toàn tài, toàn mỹ cả về nhân cách lẫn tài năng. Qua nhân vật này, các tác giả dân gian thể hiện mơ ước, niềm tin về đạo đức, công lí và công bằng trong xã hội, đồng thời thể hiện tư tưởng nhân đạo và yêu chuộng hòa bình của nhân dân ta.

HS 2:

Cái kết có hậu của câu chuyện đã đáp lại cái ao ước đòi hỏi cho những con người nghèo khổ nhưng có tấm lòng lương thiện của nhân dân ta. Đó là thành quả đáng được hưởng sau những khó khăn thử thách mà con người đã trải qua. Câu chuyện một lần nữa khẳng định triết lí sống ngàn đời của cha ông ta, cái thiện luôn thắng cái ác, ở hiền gặp lành

- HS làm bài

- Mời HS đọc bài làm

- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

- **GV chốt:** củng cố 2 cách kết bài, khuyến khích HS kết bài theo cách mở rộng để bài văn được hay hơn.

Bài 3: *Lập dàn ý cho bài văn kể lại câu chuyện Thạch Sanh*

-1 HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu bài tập.

-- HS thảo luận nhóm đôi làm bài tập.

- Một số HS trình bày kết quả.

-GV nhận xét bổ sung, chốt dàn ý đầy đủ và hay.

- GV chốt dàn bài :

Dàn ý

A. Mở bài

- Giới thiệu truyện cổ tích “Thạch Sanh”.

B. Thân bài (diễn biến sự việc)

- **Mở đầu:** Ngọc Hoàng sai Thái tử xuống đầu thai làm con.

- **Thắt nút** - Lý Thông gạ cùng Thạch Sanh kết nghĩa anh em để lợi dụng.

- **Phát triển:** Thạch Sanh dùng búa chém chết chằn tinh. Lý Thông cướp công.

- Thạch Sanh dùng tên bắn bị thương đại bàng, cứu công chúa.

- **Mở nút:** Khi nghe tiếng đàn vọng ra từ trong ngục, công chúa bỗng cười nói vui vẻ. Vua tìm ra sự thật, kết tội Lý Thông.

- **Kết thúc:** Nhà vua gả công chúa cho Thạch Sanh. Chư hầu đến cầu hôn không được, kéo sang đánh ...

C. Kết bài.

- Ý nghĩa câu chuyện: “Ở hiền gặp lành” và “ác giả ác báo”.
- HS chú ý

3. Hoạt động vận dụng , trải nghiệm :(3-5’)

H: Em hiểu thêm được điều gì qua câu chuyện cổ tích Thạch Sanh?

-GV liên hệ cuộc sống HS.

→ GV hệ thống bài:

- Nắm được cách viết mở bài, kết bài trong bài văn kể lại câu chuyện Thạch Sanh.
- Lập dàn ý bài văn kể lại câu chuyện cổ tích.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN

BÀI 16: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS phân tích được cấu tạo số, so sánh được các số có nhiều chữ số.
- HS làm tròn được số và điền được số vào tia số.
- Cùng cố kiến thức về hàng và lớp, tìm ra được số lớn nhất, số nhỏ nhất.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động mở đầu: Khởi động, kết nối (3 – 5’)

- GV yêu cầu HS trả lời:
- ? Cách so sánh số tự nhiên?
- ? Cách làm tròn số tự nhiên?

- HS chia sẻ câu trả lời:

- GV giới thiệu- ghi bài

Hoạt động vận dụng, thực hành (20 – 25’)

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Điền dấu $<$, $>$, $=$
- HS làm bài cá nhân.
- Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp.
- HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp.
- GV hỏi: Làm thế nào em có thể điền được dấu như vậy?
- HS trả lời.

$$73\,883\,919 > 39\,113\,031$$

$$22\,222\,222 < 1\,000\,000\,000$$

$$2500300 = 2000000 + 500000 + 300$$

$$4\,300\,000 > 3\,000\,000 + 400000$$

- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức.
- GV phổ biến luật chơi.
- HS tham gia trò chơi.
- Vì sao em xác định các số đó là số chẵn?
- Vì các số đó chia hết cho 2.
- HS chia sẻ cách làm.
- Vì sao em xác định các số đó là số cần điền?
- Dựa vào quy luật của tia số.
- GV tuyên bố đội thắng. Chốt đáp án.
- GV khen ngợi HS.

Bài 3:

- Nêu số mà mỗi bạn lập được.
- Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi.
- HS thảo luận theo cặp.
- Yêu cầu HS báo cáo kết quả.
- HS chia sẻ đáp án.
- + Robot: 2 000 321
- + Việt: 9
- + Mai: 111 111 111
- Yêu cầu HS tìm ra số lớn nhất? Số nhỏ nhất? Vì sao?
- HS nêu
- + Số lớn nhất: 111 111 111
- + Số nhỏ nhất: 9
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4:

- HS thực hiện cá nhân.
- Tổ chức cho HS nhận xét.
- HS nêu lại cách làm tròn số của từng phép tính.
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

Bài 5:

- HS thảo luận nhóm đôi.
- HS thảo luận đưa ra đáp án.
- (2 333 000)
- HS chia sẻ trước lớp.
- 1 – 2 nhóm chia sẻ bài làm.
- GV nhận xét, chốt đáp án.

Hoạt động củng cố (3 – 5')

- Nêu cách làm tròn số? So sánh các số có nhiều chữ số.
- HS nêu.
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN
BÀI 16: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kiến thức về hàng, lớp, so sánh số tự nhiên, dãy số tự nhiên.
- Vận dụng vào giải các bài tập, bài TOÁN thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**Hoạt động mở đầu: Khởi động, kết nối (3 – 5')**

- HS nêu lại kiến thức về hàng và lớp
- GV giới thiệu - ghi bài.

Hoạt động vận dụng, thực hành (20 – 25')**Bài 1:**

- HS làm việc theo cặp hỏi, đáp câu trả lời.
- HS thảo luận theo cặp.

VD: Số có hai chữ số ở lớp nghìn là: 45 000;

- GV hỏi thêm:

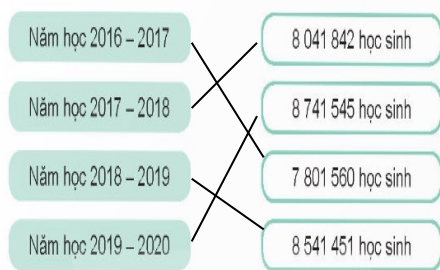
+ Vì sao số 100 000 không phải là số có hai chữ số ở lớp nghìn?

+ Có phải các số có hai chữ số ở lớp triệu đều có ba chữ số ở lớp nghìn?

- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

Bài 2:

- Sắp xếp số tự nhiên theo thứ tự tăng dần.
- HS làm bài cá nhân vào vở.
- HS thực hiện.



- HS chia sẻ cách làm.
- GV củng cố so sánh số tự nhiên.
- GV khen ngợi HS.

Bài 3:

- HS trả lời nối tiếp.
- HS nêu.

$859\text{ }067 < 859\text{ }564$ (có thể điền số khác).

$71\text{ }600 > 70\text{ }600$

$40\text{ }000 = 40\text{ }000$

- HS chia sẻ cách tìm ra số cần điền.
- HS chia sẻ (áp dụng so sánh số tự nhiên).
- GV nhận xét, chốt đáp án.

Bài 4

- GV hướng dẫn HS phát hiện quy luật dãy số cách đều.
- HS thảo luận nhóm
- GV hướng dẫn HS tìm ra số cái cọc chính là tìm ra số các số hạng theo công thức: (Số cuối – số đầu): khoảng cách + 1
- HS áp dụng công thức tìm ra số các số hạng
- HS làm bài: $(999 - 100) : 1 + 1 = 900$ (số)
- GV chốt đáp án, tuyên dương HS.

Hoạt động củng cố (3 – 5')

- HS tìm có bao nhiêu số có ba chữ số?
- HS áp dụng công thức tính.
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN**BÀI 17: YẾN, TẠ, TẤN (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: Yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki – lô – gam.
- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**Hoạt động mở đầu: Khởi động, kết nối (3 – 5')**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:
? Để đo khối lượng của 1 người người ta dùng đơn vị nào?
? Để đo khối lượng của những vật có khối lượng lớn gấp 10, 100, 1000 lần con người ta sẽ dùng đơn vị nào?
- HS trả lời:
+ ki – lô – gam.
- HS suy ngẫm.
- GV giới thiệu- ghi bài

Hoạt động hình thành kiến thức (8 – 10')

- Theo các em, loài động vật nào nặng nhất thế giới?
- HS trả lời. (cá voi xanh nặng đến 190 tấn)
? 190 tấn có lớn hơn 190 kg không nhỉ?
- HS suy nghĩ đưa ra phán đoán.
- GV giới thiệu mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng: ki – lô – gam, yến, tạ, tấn.
1 yến = 10 kg 1 tạ = 100 kg 1 tấn = 1000 kg
1 tạ = 10 yến 1 tấn = 10 tạ
- GV giới thiệu một số trường hợp sử dụng đơn vị yến, tạ, tấn.
- HS lắng nghe.
- GV YC HS đưa ra thêm các trường hợp trong thực tế mà bản thân biết.
- HS thảo luận đưa ra ví dụ.
- GV kết luận, YC HS ghi nhớ mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng.

Hoạt động vận dụng, thực hành (10 – 15')**Bài 1:**

- Chọn số cân nặng thích hợp với mỗi con vật.
- HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài.
- Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp.
- HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp.
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

Bài 2:

- GV phát phiếu bài tập. HS hoàn thành phiếu cá nhân.
- HS thực hiện yêu cầu.
- Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời. (Lưu ý mỗi câu trả lời đều phải giải thích vì sao điền số đó).
- HS chia sẻ câu trả lời.
- GV củng cố mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng.
- HS lắng nghe.

Bài 3:

- Gọi HS nêu cách làm.
- HS nêu. (thực hiện cộng, trừ, nhân, chia giống như thực hiện với số tự nhiên).
- Yêu cầu HS làm bài vào vở.
- HS làm bài.
- Yêu cầu HS báo cáo kết quả.
- HS chia sẻ đáp án.
- GV cùng HS nhận xét.

Bài 4:

- HS làm cá nhân.
- HS nêu. (Đổi đơn vị đo sau đó thực hiện làm tròn số đến hàng chục để đưa ra đáp án đúng).
- Yêu cầu HS làm bài vào vở.
- HS làm bài.
- Yêu cầu HS báo cáo kết quả.
- HS chia sẻ đáp án.
- GV cùng HS nhận xét.

Hoạt động củng cố (3 – 5')

- Nêu một số vật trong cuộc sống có đơn vị đo là yến, tạ, tấn và ước lượng cân nặng của các vật đó.
- HS nêu.
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN**BÀI 17: YẾN, TẠ, TẤN (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được số tự nhiên và dãy số tự nhiên.
- Hiểu được một số đặc điểm của dãy số tự nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**Hoạt động mở đầu: Khởi động kết nối (3 – 5')**

- GV giới thiệu cho HS: Số xuất hiện rất nhiều trong tự nhiên.
- GV lấy ví dụ: Có 1 Mặt Trời; xe đạp có 2 bánh xe; xe ô tô có 4 bánh; ngôi sao có 5 cánh;...
- GV yêu cầu HS đưa ra một số ví dụ về các số xuất hiện trong tự nhiên.
- HS suy nghĩ và trả lời: “Cái bàn có 4 chân; con chim có 2 cánh; tê giác có 1 sừng; ...”

→ Thông qua ví dụ, GV rút ra kết luận: “Các số 0, 1, 2, 3... là các số tự nhiên”.

- GV dẫn dắt vào bài học: “Chúng ta vừa được tiếp xúc với các số tự nhiên đơn lẻ. Tuy nhiên, sau đây, cô trò mình sẽ cùng tìm hiểu về dãy số tự nhiên chứ không phải các số đơn lẻ trong “Bài 15: Làm quen với dãy số tự nhiên – Tiết 1: Làm quen với dãy số tự nhiên”.

Hoạt động hình thành kiến thức (8 – 10’)

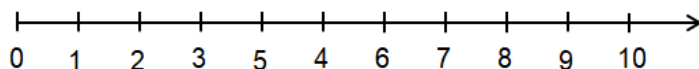
- GV dẫn dắt và đặt câu hỏi: “Các bạn Việt, mai và Rô-bốt có các tấm thẻ ghi số. Các bạn ấy đang sắp xếp các tấm thẻ lên bảng. Bạn nào có thể trả lời câu hỏi của Việt và Mai?”

- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi:

+ Không có số tự nhiên nào bé hơn số không.

+ Không có số tự nhiên lớn nhất.

- GV chiếu tia số:



- GV gợi mở:

+ Các số trên tia số được sắp xếp theo thứ tự nào?

+ Hai số liên tiếp nhau (ví dụ: 0 và 1, 1 và 2) hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?

- GV giới thiệu, tổng kết về dãy số tự nhiên và đặc điểm của dãy số tự nhiên:

+ Các số tự nhiên sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn tạo thành dãy số tự nhiên.

+ Số tự nhiên bé nhất là 0. Không có số tự nhiên lớn nhất.

+ Trong dãy số tự nhiên, hai số tự nhiên liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị.

Hoạt động thực hành, vận dụng (10 – 15’)

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3 (Trang 50, 51 /SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chú bài.

Bài 1.

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm từng ý của bài toán.

- HS giải thích được tính đúng, sai của mỗi câu hoặc đưa ra một ví dụ đúng.

- GV hướng dẫn câu d nên sử dụng tia số.

- GV chữa bài.

- Kết quả:

a) S. Vì số 1 000 000 nhỏ hơn số 1 000 001

b) S. Vì thiếu số 0

c) Đ

d) Đ

Bài 2.

- GV cho HS làm bài cá nhân.

- Nhắc lại các khái niệm số liền trước: Số liền trước của một số là số kém số đó 1 đơn vị.

- HS chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, chữa bài.

- Kết quả:

a) 80

b) 1 990

c) 2 044

d) 9 999

***GV kết luận:** Cũng cố về cách tìm số liền trước, liền sau của một số.

Bài 3.

- GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi thực hiện so sánh các số, sau đó sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.

- GV gọi 1 HS lên bảng làm bài.

- GV yêu cầu cả lớp trình bày bài vào vở, so sánh và nhận xét bài làm trên bảng.

- GV chữa bài.

- Kết quả:

9 666, 9 998, 9 999, 10 001

***GV kết luận:** *Củng cố về cách sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn.*

Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

Ở BT3, với các khúc tre ghi số 9 999, 9 666, 9 998 khi lật ngược thì được số nào? Hãy sắp xếp các số lật ngược theo thứ tự từ bé đến lớn.

- GV cho HS làm bài cá nhân.

- GV chấm vở 3 HS, nhận xét và chữa bài.

- Kết quả:

+ Các khúc tre lật ngược nhận được các số: 6 666, 9 996, 8 666.

+ Thứ tự từ bé đến lớn: 6 666, 8 666, 9 996.

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN

BÀI 17: YẾN, TẠ, TẤN (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: Yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki – lô – gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận TOÁN học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động mở đầu: Khởi động, kết nối (3 – 5')

- HS nêu lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng.

- HS trả lời.

- GV giới thiệu- ghi bài

Hoạt động vận dụng, thực hành (20 – 25')

Bài 1:

- Tìm cân nặng của chim cánh cụt con.

- HS làm bài vào vở.

- HS thực hiện.

- Tổ chức cho HS chia sẻ bài làm.

- HS chia sẻ bài làm.

Đổi 1 tạ = 100 kg

Cân nặng của chim cánh cụt con là: $100 - 80 = 20$ kg

Đáp số: 20 kg.

- GV nhận xét, chốt đáp án.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

Bài 2:

- Gọi HS nêu cách làm.
- HS nêu. (thực hiện cộng, trừ, nhân, chia giống như thực hiện với số tự nhiên).
- Yêu cầu HS làm bài vào vở.
- HS làm bài.
- HS báo cáo kết quả.
- HS chia sẻ đáp án.

Bài 3:

- Gọi HS nêu cách làm.
- HS nêu. (Tính khối lượng trên từng cây cầu sau đó so sánh với cân nặng của con voi và đưa ra đáp án).
- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng”.
- HS chơi trò chơi.
- Yêu cầu HS báo cáo kết quả.
- HS chia sẻ đáp án.
- GV cùng HS nhận xét.

Bài 4:

- Gọi HS nêu cách làm.
- HS chia sẻ cách giải.
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.
- Yêu cầu HS báo cáo kết quả.
- HS chia sẻ đáp án (thuyền chở người có cân nặng 50kg và 45kg trước. Sau đó người có cân nặng 45kg sang đón người có cân nặng 52kg).
- GV hỏi HS thêm cách giải khác
- HS chia sẻ.
- GV cùng HS nhận xét.

Hoạt động củng cố (3 – 5')

- HS giải bài toán sau “Một bác nông dân cần đưa một con sói, một con dê và một cây bắp cải vượt qua sông bằng chiếc thuyền nhỏ của mình. Biết chiếc thuyền chỉ đủ chỗ cho 2 người, con vật hoặc đồ vật. Mà nếu như không có bác nông dân ở cùng thì sói sẽ ăn thịt dê, dê sẽ ăn cây bắp cải. Hỏi bác nông dân cần làm như thế nào để đưa tất cả qua sông.”
- HS giải bài.
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN TƯ DUY**HÌNH HỌC ĐỐI XỨNG (2 TIẾT)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh nhận biết được hình đối xứng, hiểu thế nào là đối xứng trục
- Biết cách tìm và vẽ trục đối xứng của một hình, hay một vật

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng
- Bộ hình được cắt rời sẵn từ file 4.1-Cut (mỗi học sinh nhận 2-3 hình)
- Phiếu bài tập 4.1.1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3 – 5')

Mục tiêu: Học sinh nhận biết được hình có tính đối xứng qua trục, hiểu thế nào là đối xứng trục, biết cách tìm trục đối xứng của một hình hay một vật.

- Giáo viên hỏi học sinh xem các con đã từng nghe qua về khái niệm “đối xứng” hay “hình học đối xứng”... Nếu học sinh đã biết, giáo viên yêu cầu học sinh quan sát mọi thứ xung quanh lớp học tìm những đồ vật (hay khuôn mặt) có sự đối xứng. Nếu chưa biết, giáo viên tìm một vật dễ quan sát và giới thiệu cho học sinh rồi yêu cầu học sinh tìm những vật dụng có tính đối xứng và hỏi xem chúng đối xứng qua đâu (tìm trục đối xứng).

2. Hoạt động Khám phá (15 - 20 ')

Giáo viên phát cho học sinh một số hình đã cắt sẵn từ file 4.1-Cut, yêu cầu học sinh tìm cách gấp đôi hình sao cho hai phần sau khi gấp trùng khít với nhau.

- Sau đó, giáo viên cùng học sinh tìm hiểu từng hình một, hình nào có thể gấp được thành hai phần trùng khít nhau, hình nào thì không. Với những hình thỏa mãn yêu cầu, giáo viên kết luận đó là hình đối xứng. Và nếp gấp chính là trục đối xứng của hình đó.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh khám phá, xác định tất cả các trục đối xứng có thể có của mỗi hình, để học sinh hiểu rằng mỗi hình có thể có nhiều hơn một trục đối xứng. Và lưu ý với trường hợp của hình chữ nhật, học sinh thường bị nhầm lẫn rằng hình chữ nhật có 4 trục đối xứng. Để minh họa cho học sinh về việc hai đường chéo của hình chữ nhật không phải trục đối xứng, giáo viên có thể sử dụng tờ giấy A4 và gấp để thấy hai phần nhận được sau khi gấp nó không trùng khít với nhau (mặc dù có cùng dạng, bằng nhau nhưng vì sau khi gấp theo “đường chéo” chúng không trùng khít với nhau nên đường chéo không phải trục đối xứng của hình chữ nhật).

+ Thường thì trục đối xứng của hình sẽ có các dạng trục ngang, trục dọc hoặc trục chéo.

- Giáo viên cho học sinh làm bài trong phiếu 4.1.1.

+ Nội dung: Xác định trục đối xứng của một hình.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (25 - 30 ')

- Giáo viên cho học sinh làm bài 1 trong phiếu 4.1.2.

+ Lưu ý: Vấn đề in ấn, với hình có sự phân biệt về màu sắc như đèn giao thông (đỏ - vàng – xanh) nếu khi in đen – trắng sự phân biệt về màu sắc không rõ ràng thì nếu học sinh chỉ ra hình đó có 2 trục đối xứng dọc – ngang, giáo viên có thể công nhận đó là đáp án đúng. Trên thực tế, biển báo đó chỉ có đúng 1 trục đối xứng là trục dọc.

+ Khi chữa bài, giáo viên cũng có thể cùng học sinh tìm hiểu một chút về ý nghĩa của những biển báo thường gặp nếu có thời gian.

Vẽ hình qua đối xứng

- Giáo viên hướng dẫn học sinh cách vẽ một hình tùy ý, hoàn thiện bằng cách lấy đối xứng. Ví dụ, vẽ một hình vuông, một hình chữ nhật, một chiếc lá, một ngôi sao... (như bài 2, phiếu 4.1.2).

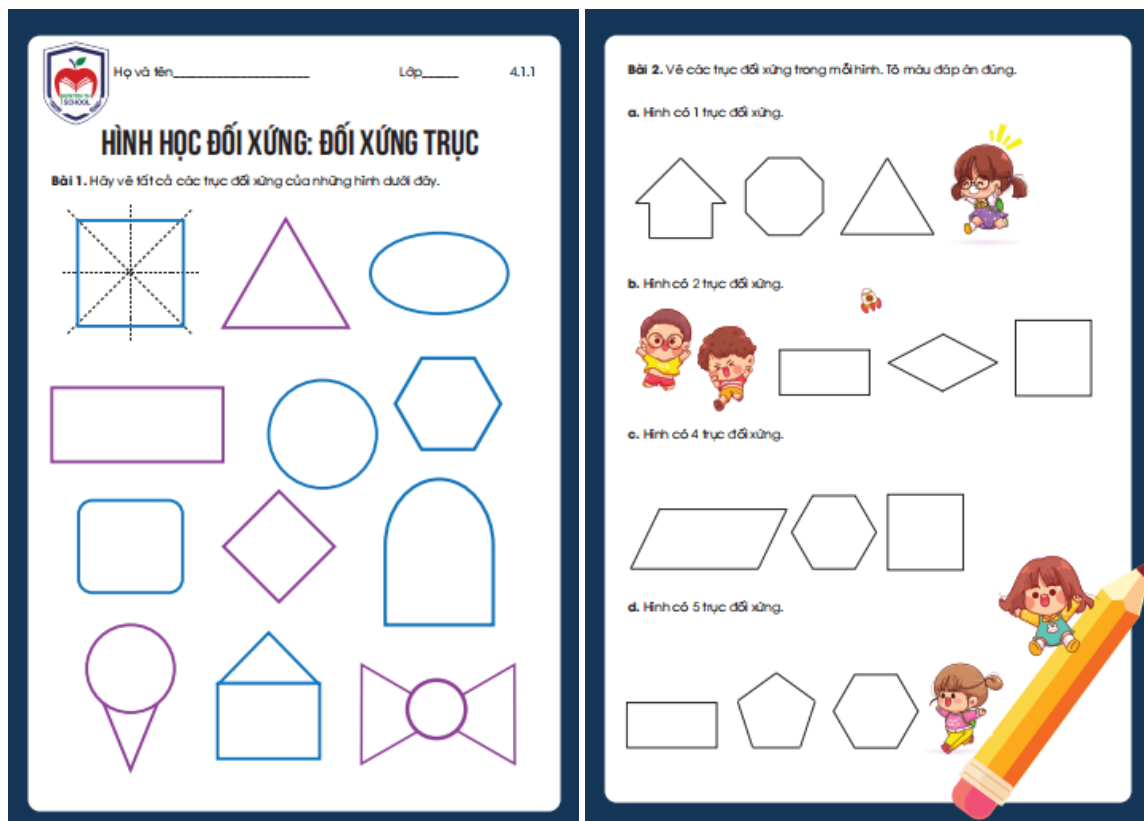
+ Vẽ một nửa hình cần vẽ.

+ Sau đó, kẻ trục đối xứng của hình “hoàn chỉnh” (chính là một trục dọc/ngang tiếp xúc với phần viền của hình vừa vẽ ở trên).

+ Sử dụng các ô vuông có sẵn trên bảng, lấy các điểm tiêu biểu (như hình vuông, hình chữ nhật, hình ngôi sao thì chỉ cần lấy các đỉnh qua trục đối xứng), sau đó nối lại... ta sẽ nhận được hình hoàn chỉnh đối xứng qua trục được lấy ở bước 2.

- BTVN: Các bài tập còn lại trong phiếu 4.1.2.

+ Nếu không giao BTVN cho HS, GV có thể chỉ in trang 1-2 phiếu bài tập



+ Học sinh không nhất thiết phải làm thử thách phụ.

Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN CÙNG CÔ
LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh hứng thú với bộ Toán học thông qua một số bài toán tư duy.
- Giúp học sinh có khả năng làm việc nhóm, tư duy logic và sáng tạo trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**Hoạt động mở đầu: Khởi động (3 - 5')**

- GV cho HS khởi động theo bài hát “*Tiếng chày trên Sóc Bom bo*”.
- Giáo viên đặt vấn đề vào bài học.

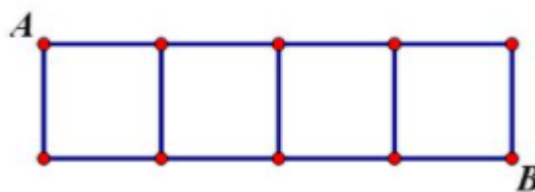
Hoạt động thực hành, luyện tập (20 - 25')

- Giáo viên chia lớp học thành 5 nhóm, tương ứng với 4 trạm. Tiếp theo mỗi nhóm sẽ được phát một phiếu học tập gồm các bài toán tư duy kèm một tờ giấy A2.
- Mỗi nhóm sẽ có thời gian 5' để suy nghĩ và xem qua các bài toán. Đề xuất gợi ý nếu có sự khó khăn.
- GV cho mỗi nhóm 35 phút để hoàn thành bài vào phiếu học tập lớn. Trang trí mào theo nhánh, theo sơ đồ tư duy, Phát huy sự sáng tạo của học sinh.
- Hết thời gian các nhóm sẽ treo bảng nhóm lên bảng để chia sẻ và thuyết trình bài của nhóm mình (mỗi nhóm tầm 3-5').
- Các nhóm nhận xét và đánh giá bài của nhóm bạn.
- Giáo viên chốt đáp án đúng và tuyên dương.

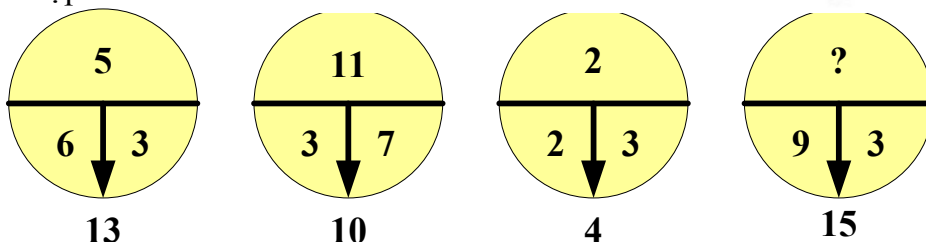
Bài 1. Biết hai cân dưới đây thăng bằng. Hãy cho biết gà trống và ngỗng mỗi con nặng bao nhiêu?



Đáp án: Gà 2kg; ngỗng 6kg. **Bài 2.** Hình dưới đây được xếp từ những que bằng nhau, mỗi que có chiều dài là 7cm. Hỏi có bao nhiêu đường đi từ A đến B (đi theo các cạnh) có tổng độ dài bằng 49cm và mỗi đường đi đó đều không cạnh nào bị lặp lại.



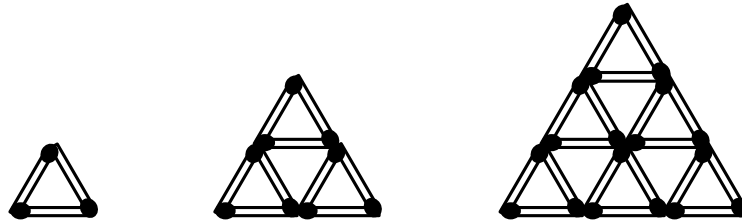
Bài 3. Số thích hợp để điền vào dấu



Bài 4. Cho các mảnh ghép có hình dạng như hình bên. Cô Huệ đã dùng các mảnh ghép này để ghép thành một hình vuông với số lượng ít nhất có thể. Vậy Cô Huệ cần mảnh ghép như thế.

Trả lời:

Bài 5. Dưới đây là các lưới tam giác có cạnh lần lượt là 1; 2; 3. Hỏi t lưới tam giác có cạnh bằng 10 theo mẫu dưới đây thì cần bao nhiêu que diêm?



Trả lời:

Hoạt động Củng cố (3 – 5')

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học thảo luận nhóm, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN CÙNG CỘ ÔN TẬP TỔNG HỢP (2 TIẾT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
 - + Sắp xếp các số tự nhiên theo đúng thứ tự.
 - + Giải toán có lời văn.
 - + Củng cố đơn vị đo khối lượng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

HD Khởi động (2-3')

- GV tổ chức cho Hs hát
- GV dẫn dắt vào bài mới

HD Luyện tập, thực hành. (60 - 68')

- Giáo viên phát phiếu bài cho học sinh, học sinh suy nghĩ trong 5 phút để định hướng cách làm.
- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh làm trong 40 phút.
- Hết 40 phút, học sinh đổi chéo vở, chấm chéo bài theo hướng dẫn của giáo viên.

I. TRẮC NGHIỆM: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1. Số gồm 3 trăm triệu, 6 chục triệu, 9 chục nghìn, 7 nghìn, 8 chục và 1 đơn vị

- A. 36 978 100 B. 360 097 081 C. 36 079 081 D. 36 978 100

Câu 2. Có bao nhiêu số có 4 chữ số mà tổng bốn chữ số bằng 3?

- A. 7 số B. 8 số C. 10 số D. 11 số

Câu 3. Với k bằng bao nhiêu thì biểu thức $k + 25 \times 9$ có giá trị là số lớn nhất có bốn chữ số khác nhau?

- A. 10 101 B. 9 998 C. 9 876 D. 9 651

Câu 4.

Cho 9 tấm thẻ ghép được thành số 594 179 032.

Lấy ra 1 tấm thẻ để được số lớn nhất có tám chữ số. Số đó có thể là:

- A. 54 179 032 B. 94 179 032 C. 59 479 032 D. 59 479 032

Câu 5. Số tròn nghìn lớn hơn 19 991 và nhỏ hơn 20 087 là:

- A. 19 000 B. 20 000 C. 21 000 D. 22 000

Câu 6. Số thích hợp điền vào chỗ (...): 5 tạ 3 kg = ... kg là:

- A. 53 kg B. 503 C. 5003 D. 50003 kg

II. TỰ LUẬN (làm vào vở)

Bài 1. Tính giá trị của biểu thức

a) $34\,092 + 7\,061 \times m - 9999$ với $m = 5$

b) $(7\,306 + 19\,278) : m + n$ với $m = 4$ và n là số lớn nhất có 4 chữ số

Bài 2. Cho các chữ số 2; 0; 3; 4; 9. Viết số thích hợp vào chỗ chấm

a) Số lớn nhất có 5 chữ số khác nhau lập được từ các chữ số đã cho là?

b) Số lẻ bé nhất có 4 chữ số khác nhau lập được từ các chữ số đã cho là?

c) Tính hiệu của số lẻ lớn nhất có 5 chữ số khác nhau và số chẵn lớn nhất có 4 chữ số khác nhau lập được từ các chữ số đã cho.

Bài 3. Cho 4 chữ số 0; 1; 5; 3; 4. Hỏi từ 5 chữ số đó cho có thể lập được bao nhiêu số có bốn chữ số khác nhau.

Bài 4. Một người mua 2 kg đường và 3 kg bột mì phải trả 66 000 đồng. Lần sau, người ấy mua 3 kg đường và 3 kg bột mì cùng loại phải trả 81000 đồng. Hỏi giá tiền 1 kg mỗi thứ là bao nhiêu?

Bài 5. Để đánh số trang của một cuốn sách dày 180 trang ta cần dùng bao nhiêu chữ số?

Bài 8*. Một quyển sách cần dùng 435 chữ số để đánh số trang sách. Hỏi cuốn sách đó có bao nhiêu trang?

Bài 7. Cho dãy số: 11; 14; 17; 20; ; 182

a) Dãy số trên có bao nhiêu số hạng?

b) Nếu tiếp tục kéo dài các số hạng của dãy số thì số hạng thứ 1 005; 2 007 là số nào?

Bài 8*. Tìm số có hai chữ số biết rằng số đó gấp 8 lần tổng các chữ số của nó.

Hoạt động Củng cố (3 – 5’)

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
- GV nhận xét, đánh giá sự tập trung của HS trong giờ học khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tập trung, không hoàn thành bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**Bài 8: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**Hoạt động Mở đầu, kết nối (3-5’)**

- Cả lớp khởi động bài hát “Vui đến trường”
- Nêu những điều kiện thuận lợi và khó khăn của vùng Đồng bằng Bắc Bộ?
- HS trả lời
- Cả lớp nhận xét
- GV giới thiệu - ghi bài.

Hoạt động Khám phá (22-25’)**1. Tìm hiểu về bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.****a.. Thực trạng.**

- Yêu cầu HS đọc thông tin SGK thảo luận nhóm 4 nêu một số vấn đề về thiên nhiên cần quan tâm ở Đồng bằng Bắc Bộ vào phiếu học tập. (*đất, nguồn nước, khí hậu, sinh vật....*)
- Đại diện nhóm báo cáo.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe.
- GV chiếu video, hình ảnh.
- GV giải thích cho HS hiểu khái niệm *biến đổi khí hậu* là sự thay đổi của khí hậu và của những thành phần liên quan gồm đại dương, đất đai, bề mặt Trái đất, và băng quyển như tăng nhiệt độ, băng tan và nước biển dâng.

b. Biện pháp

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 đưa ra các biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.
- Đại diện nhóm báo cáo.
- Các nhóm khác nhận xét bổ sung.
- HS lắng nghe.
- Hiện nay không chỉ vùng Đồng bằng Bắc Bộ mà biến đổi khí hậu đã và đang có những tác động tiêu cực ở tất cả các vùng của nước ta. Vì vậy, mỗi chúng ta cần có

ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, trang bị cho mình những kiến thức và sẵn sàng hành động để góp phần giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Luyện tập

- GV yêu cầu HS hoàn thành bảng trong SGK vào vở.
- GV quan sát hỗ trợ HS.
- GV gọi HS chia sẻ về bài làm.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- Hãy nêu những việc em có thể làm để chia sẻ khó khăn với các bạn ở nơi có thiên tai xảy ra.
- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

KHOA HỌC

BÀI 8: ÁNH SÁNG VÀ SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của sự vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc nguồn sáng thay đổi.
- Vận dụng được trong thực tế ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Mở đầu khởi động (3-5')

- GV hỏi:
 - + Lấy ví dụ vật tự phát sáng.
 - + Vì sao mắt chúng ta nhìn thấy vật?
 - + Trong không khí ánh sáng được truyền như thế nào?
- GV giới thiệu- ghi bài

Hoạt động Hình thành kiến thức: Vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng (8-10')

1. Ánh sáng truyền qua những vật nào?

- Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, TLCH: *Ánh sáng có thể truyền qua mọi vật không?*
- * *Thí nghiệm 3:*
 - Yêu cầu HS đọc thông tin SGK/33 và tiến hành thí nghiệm nhóm 4 như hình 6 để kiểm chứng kết quả thảo luận.
 - Yêu cầu HS ghi kết quả vào phiếu học tập.
 - GV cùng HS rút ra kết luận: Có những vật cho ánh sáng truyền qua (*vật trong suốt*), có những vật không cho ánh sáng truyền qua (*vật cản sáng*).

2. Sự tạo bóng của vật

- Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, TLCH: *Tại sao trên tấm nhựa trắng có bóng của ngôi sao nhựa đen?*
- GV cùng HS rút ra kết luận: *Ngôi sao nhựa đen không cho ánh sáng truyền qua nên trên tấm nhựa trắng có bóng của ngôi sao nhựa đen.*

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, TLCH: *Kích thước của bóng phụ thuộc vào yếu tố nào và phụ thuộc như thế nào?*
- Yêu cầu HS tiếp tục tiến hành thí nghiệm 3 bằng cách di chuyển đèn đến gần và xa ngôi sao để kiểm chứng kết quả thảo luận.
- GV cùng HS rút ra kết luận: *Khi được chiếu sáng thì phía sau vật cản sáng có bóng của vật đó. Bóng của một vật thay đổi kích thước khi vị trí của vật hoặc vị trí của vật phát sáng thay đổi.*

Hoạt động Luyện tập, thực hành (10-15')

- Tổ chức HS hoạt động nhóm 4, trả lời các câu hỏi cuối bài.
- Tổ chức HS hoạt động nhóm 6, hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy trên giấy A3 ứng dụng của ánh sáng trong thực tế.
- GV cho HS trưng bày sản phẩm và đánh giá

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- Sử dụng bàn tay của em để làm bóng có hình dạng một số con vật. Giải thích cách làm để bóng các con vật to lên hoặc nhỏ đi.
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

KHOA HỌC

Bài 9: VAI TRÒ CỦA ÁNH SÁNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với sự sống; liên hệ được với thực tế.
- Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt; không đọc, viết dưới ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Fili bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động mở đầu: Khởi động, kết nối (3 – 5')

- Giáo viên cho HS tham gia trò chơi bịt mắt.
- + Ánh sáng có vai trò gì đối với sự sống của con người, động vật, thực vật?
- GV giới thiệu- ghi bài.

Hoạt động hình thành kiến thức (20 – 25')

Ánh sáng đối với sự sống của thực vật

- Yêu cầu HS quan sát hình 1 SGK và thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi:
- + Tìm sự khác nhau của hai cây ở hình 1b, 1d.
- + Yếu tố nào ảnh hưởng đến sự phát triển của hai cây ở hình 1?
- HS quan sát, thảo luận nhóm.
- Mời đại diện 1 vài nhóm trình bày, cả lớp nhận xét.
- Đại diện 1 vài nhóm trình bày, cả lớp nhận xét.
- GV cùng HS rút ra kết luận: Ánh sáng ảnh hưởng đến sự sống và phát triển của thực vật.
- HS lắng nghe, ghi nhớ.
- Yêu cầu HS quan sát hình 2 SGK và trả lời câu hỏi: Vì sao những cây hoa ở hình 2 đều quay về cùng một hướng?
- HS quan sát, trả lời, cả lớp nhận xét.
- Nhận xét, kết luận: Hoa hướng dương luôn hướng về phía mặt trời. Nếu mặt trời di chuyển từ đông sang tây thì hoa hướng dương cũng xoay mặt bông hoa theo mặt trời.
- HS lắng nghe.

- Yêu cầu HS quan sát hình 3 SGK và thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi: Nêu những tác dụng của ánh sáng đối với cây trồng và tác dụng của các đèn LED.
- HS quan sát, thảo luận nhóm.
- Mời đại diện 1 vài nhóm trình bày, cả lớp nhận xét.
- Đại diện 1 vài nhóm trình bày, cả lớp nhận xét.
- + Hình 2a. Đèn LED chiếu ánh sáng vào ban đêm giúp cây thanh long phát triển tốt hơn và còn làm cho cây ra hoa trái vụ.
- + Hình 2b. Sử dụng ánh sáng đèn LED có thể điều chỉnh ánh sáng giúp cây non phát triển.
- + Hình 2c. “Nhà lưới trồng rau màu” giúp che mưa, chắn gió, che nắng gắt giúp rau màu phát triển và còn ngăn sự xâm hại của côn trùng.
- Nêu câu hỏi: Hãy nêu ví dụ về cách con người sử dụng ánh sáng đối với cây trồng ở địa phương em.
- HS trả lời, cả lớp nhận xét.
- Ánh sáng có vai trò gì đối với sự sống của thực vật?
- HS trả lời, cả lớp nhận xét.
- GV nhận xét, kết luận: Vai trò của ánh sáng đối với sự sống của thực vật:
- + Ánh sáng mặt trời đem lại sự sống cho các loài cây.
- + Cây trồng sẽ chóng tàn lụi nếu thiếu ánh sáng.
- + Ánh sáng ảnh hưởng đến thời gian ra lá, nở hoa, kết trái của cây.
- + Có thể dùng ánh sáng đèn điện để kích thích sự phát triển của cây trồng.
- + Ánh sáng quá mạnh cũng làm cho cây nhanh chết.

***Thí nghiệm 3:**

- GV hướng dẫn HS lên bảng tiến hành thí nghiệm: đổ một thìa nước lên chồng khăn, chồng đĩa, chồng giấy ăn sau đó nhắc ra.
- HS tiến hành thí nghiệm.
- Yêu cầu HS quan sát và nhận xét nước thấm qua vật nào? Vì sao em biết?
- HS quan sát, trả lời.
- GV cùng HS rút ra kết luận về tính chất của nước: nước thấm qua một số vật (giấy ăn, khăn mặt, quần áo,...)
- HS lắng nghe, ghi nhớ.

Ánh sáng đối với sự sống của động vật

- Cho HS xem đoạn phim và hình 3 SGK và trả lời câu hỏi: Động vật cần ánh sáng để làm gì?
- HS quan sát và trả lời.
- Ánh sáng có vai trò gì đối với sự sống của động vật?
- GV nhận xét, kết luận: Vai trò của ánh sáng đối với sự sống của động vật:
- + Động vật cần ánh sáng để: di chuyển, tìm thức ăn, nước uống, phát hiện ra những nguy hiểm cần tránh.
- + Ánh sáng mặt trời đem lại sự sống cho thực vật. Thực vật lại cung cấp thức ăn cho động vật.
- Yêu cầu HS quan sát hình 5 SGK và trả lời câu hỏi: Người ta dùng ánh sáng đèn điện ở các trang trại nuôi gà để làm gì?
- Dùng ánh sáng của đèn điện ở các trang trại nuôi gà để tăng thời gian chiếu sáng trong ngày, kích thích cho gà ăn được nhiều, chóng tăng cân, đẻ nhiều trứng.

Hoạt động củng cố (3 – 5')

- Theo em, ánh sáng có quan trọng với động vật và thực vật không? Vì sao?
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
SINH HOẠT DƯỚI CỜ CẤP TRƯỜNG
Chủ đề 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:

- Hiểu được ý nghĩa của ngày 20/10
- Biết ơn những gì mẹ đã dành cho mình.
- Viết lời biết ơn và cảm ơn đến mẹ và cô!

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động mở đầu: Khởi động (3 - 5')

- Chào cờ, hát quốc ca, đội ca.
- GV cho HS khởi động bài hát “*Mẹ và cô giáo*”

Hoạt động thực hành, luyện tập (25 - 20')

- GV cho HS xem video về nỗi vất vả của mẹ.
- HS thực hành làm mẹ lúc mang thai con.
- Mỗi HS sẽ cảm nhận và nói lên cảm xúc của mình.
- Biết ơn và sẽ cố gắng học tập tốt hơn.
- Học sinh viết lời biết ơn đến mẹ:
 - + Con biết ơn vì được làm con của mẹ!
 - + Con biết ơn vì những bữa ăn mẹ nấu cho con!
 - + con biết ơn và quý trọng những buổi tối mẹ luôn dạy con học bài!
 - + Con nói lời cảm ơn đến mẹ của con! Con yêu mẹ nhiều lắm!

Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5 - 10')

- GV nhận xét, tuyên dương học sinh. Giao nhiệm vụ chuẩn bị cho tiết học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
Tiết 2: Kiểm soát cảm xúc của bản thân

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:

- Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân và điều chỉnh phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động mở đầu: Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức cho HS xem video, yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Sau khi xem video em có nhận xét gì về các nhân vật trong video?*

<https://www.youtube.com/watch?v=Rv8iBj2Gtjw>

- GV đặt câu hỏi: *Video đã gửi tới các em thông điệp gì?*

- HS chăm chú theo dõi nội dung câu chuyện và đưa ra nhận xét.
- GV mời một số HS chia sẻ về các nhân vật trong video.
- GV ghi nhận, nhận xét và dẫn dắt HS vào bài học mới.

Tuần 7 – Tiết 2: Hoạt động Kiểm soát cảm xúc của bản thân

Hoạt động khám phá (20 - 25')

Nhiệm vụ 1. Xử lý tình huống 1

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho cả lớp cùng thực hiện một số cách giải tỏa cảm xúc tiêu cực:

+ *Nhảy một điệu nhảy vui nhộn*

+ *Hít thở sâu*

+ *Ngồi thiền...*

- GV tổ chức nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận, xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện kỹ năng kiểm soát cảm xúc ở tình huống 1 sgk.

HS: Mặc dù đang rất giận nhưng bạn Lan nên hít thở sâu để lấy lại bình tĩnh. Sau đó có thể tìm một dịp thích hợp để nói chuyện với hai bạn Mai và Ly, đề nghị hai bạn có gì thì nên góp ý thẳng với mình, không nên nói sau lưng, rằng việc làm cây của các bạn đã khiến mình bị tổn thương, mong các bạn lần sau đừng làm như vậy nữa, ...

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc theo nhóm, phân nhóm trường, chia nhiệm vụ cho các thành viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận

- GV mời một nhóm lên đóng vai thể hiện cách ứng xử trong tình huống 1 và yêu cầu cả lớp cùng quan sát.

- GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, nhận xét theo các câu hỏi:

+ *Trong tiểu phẩm đóng vai của nhóm bạn vừa rồi, nhân vật Lan đã ứng xử như thế nào khi tức giận?*

+ *Em có đồng tình với cách ứng xử như vậy hay không? Vì sao? Cách ứng xử ấy đã thể hiện được kỹ năng kiểm soát cảm xúc chưa?*

+ *Nhóm nào có cách ứng xử khác trong tình huống này?*

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện

- GV mời nhóm có cách ứng xử khác lên đóng vai thể hiện trước lớp, nếu có.
- GV nhận xét về cách ứng xử của các nhóm và chốt lại.

Nhiệm vụ 2. Xử lý tình huống 2

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giữ nguyên nhóm cũ, yêu cầu các nhóm thảo luận, xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện kỹ năng kiểm soát cảm xúc ở tình huống 2 sgk.

HS: Mặc dù đang rất buồn nhưng Nam nên giữ bình tĩnh, chờ lúc thích hợp để giải thích cho Hòa hiểu về tình cảm của mình với Hòa, về lý do mình không thể cho bạn chép bài trong giờ kiểm tra.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Thành viên các nhóm tiếp tục thảo luận, đưa ra cách xử lý tình huống.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận

- GV mời một nhóm lên đóng vai thể hiện cách ứng xử trong tình huống 2 và yêu cầu cả lớp cùng quan sát.
- GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, nhận xét theo các câu hỏi tương tự như tình huống 1.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện

- GV mời nhóm có cách ứng xử khác lên đóng vai thể hiện trước lớp, nếu có.
- GV nhận xét về cách ứng xử của các nhóm và kết luận.

Hoạt động củng cố (3 - 5’): Giáo viên nhận xét tiết học và giao nhiệm vụ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- HS hướng tới thi đua phong đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn.
- Rèn cho HS thói quen thực hiện nề nếp theo quy định.
- Giáo dục HS biết tôn trọng vẻ bên ngoài của mình và mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần (8 - 13')**

- 3 tổ trưởng lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.
 - Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
 - Lớp trưởng lên nhận xét chung các tổ.
 - GV nhận xét chung:
- + Nền nếp:
-
-
-
-

- + Học tập:
-
-
-

2. Phương hướng tuần sau: (10-12')

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.
-
-
-

.....3. Lớp văn nghệ, múa hát tập thể (5 - 7')**4. Hoạt động Vận dụng, củng cố (2 - 3')**

- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

BGH kí duyệt

Tổ trưởng

Giáo viên

Lê Công Thắng

Nguyễn Thị Lan Anh

Lê Thị Phương Linh

